

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 18 – 3 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 459/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn S, sinh năm: 1983 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số G, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị C; Vợ Nguyễn Thị Bé T và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến ngày 25/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

2. Trần Vũ Trường G, sinh năm: 1983 tại tỉnh Kiên Trường G; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Trường G; Tạm trú: C, tổ J, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị L; Vợ Trương Thị C và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến ngày 16/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1976 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T

(đã chết) và bà Đoàn Thị U (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Hồng D và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt 5 năm tù.

- Ngày 16/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 80/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay.

4. Lê Văn M, sinh năm: 1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị G; Vợ Phạm Thị P và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay.

5. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1986 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay.

6. Phan Văn N, sinh năm: 1993 tại tỉnh Kiên Trường G; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Trường G. Tạm trú: Số F, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn K và bà Phan Thị D; Vợ Trần Thúy L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Đình T và bà Trịnh Kim A; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 14/3/2013 bị Công an huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội.

Ngày 21/3/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Ngày 01/6/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú.

Đến ngày 04/3/2022 bị bắt tạm giam lại cho đến nay.

8. Trịnh Tấn L, sinh năm: 1985 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trịnh Văn D và bà Huỳnh Thị H; Vợ Dương Thị Kim N và có 01 người con; Tiền án : Không.

Tiền sự: Ngày 09/11/2020, bị Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng.

Nhân thân:

Ngày 01/6/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã đóng phạt 16/6/2016).

Ngày 23/8/2016, bị Công an huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Ngày 06/3/2019, bị Công an huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú.

Đến ngày 11/01/2022 bị bắt tạm giam lại cho đến nay.

9. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 tại Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện P, Thành phố Cần Thơ; tạm trú: Tổ D, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Dương Thị L (đã chết); Vợ Nguyễn Thị T và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

10. Huỳnh Lộc S, sinh năm: 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Số F, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Huỳnh Văn H và bà Đoàn Thị L; Vợ Trần Thị Cẩm G và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

11. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981 tại tỉnh An Trường G; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Trường G; Tạm trú: Số F, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); Vợ Nguyễn Thị P và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

12. Phan Văn G, sinh năm: 1992 tại tỉnh Kiên Trường G; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Trường G; Tạm trú: D, tổ L, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phan Văn K và bà Phan Thị

D; Vợ Nguyễn Thị Thúy A và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay 19/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

13. Phan Văn T, sinh năm: 1963 tại tỉnh An Trường G; Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Trường G; Tạm trú: Tổ K, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); Vợ Lê Kim T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú cho đến nay.

14. Phạm Văn S, sinh năm: 1967 tại tỉnh Kiên Trường G; Nơi cư trú: M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Trường G; Tạm trú: Tổ L, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn C, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Mai T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 10/01/2021, tại tổ 1, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An kết hợp cùng Công an phường Bình Chuẩn bắt quả tang Huỳnh Văn S, Trần Vũ Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Lê Văn M đang tổ chức cho Phan Văn N, Huỳnh Lộc S, Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Phan Văn G, Nguyễn Văn T1, Phan Văn T, Phạm Văn S, Trần Văn C, Nguyễn Văn L và một số đối tượng khác đang đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, tang vật thu giữ: 03 con gà đá, 19 cặp cựa gà bằng kim loại, 03 cây mài cựa kích thước 1,5 x 10cm, 20 cuộn băng keo vải màu trắng, 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 5 kg, 01 miếng nhựa mica trong suốt kích thước 70 x 40cm, số tiền 40.260.000 đồng. Riêng Huỳnh Văn S cùng một số đối tượng chạy thoát. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, S đến Công an phường Bình Chuẩn đầu thú và giao nộp 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

S, Trường G, Văn T đứng ra tổ chức cho những người đến tham gia đá gà ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu 5% của bên nào thắng. Trường G liên lạc với những người có nhu cầu đánh bạc. S cân gà để ra kèo cá cược, làm trọng tài, thu tiền cược của bên thua chung cho bên thắng và tiền xâu mỗi trận. Văn T trông coi địa điểm đá gà, giữ gìn trật tự. T, M và các đối tượng tên Th, S, H quét dọn vệ sinh, chăm sóc gà, cảnh giới.

Khi bắt giữ, có các trận đá gà như sau:

- Con gà điều xanh nặng 3,170kg của Phan Văn N đá với con gà chuối nặng 3,150kg của đối tượng tên M1 và Tr (chưa rõ nhân thân, lai lịch), tỷ lệ 1:1, mỗi bên 7.000.000 đồng. Bên con gà điều xanh có Nhẹ đặt cược 4.000.000 đồng, đối tượng còn lại đặt cược 3.000.000 đồng. Bên con gà của M1, Tr và các đối tượng còn lại đặt cược 7.000.000 đồng. Kết quả, con gà chuối của Mon thắng, Sảng thu tiền bên thua chung cho bên thắng và thu tiền xâu 350.000 đồng.

- Con gà điều xanh không cân ký của 01 người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đá với con gà bướm trắng không cân ký của đối tượng tên M1, tỷ lệ gà bướm trắng chấp gà điều xanh 10 ăn 8, bên gà trắng 10.000.000 đồng, bên gà xanh 8.000.000 đồng. Bên gà điều xanh gồm có chủ gà (không rõ lai lịch) đặt cược 5.000.000 đồng, C đặt cược 800.000 đồng, S đặt cược 1.600.000 đồng, một người khác chưa xác định đặt cược 600.000 đồng. Bên con gà bướm trắng gồm M đặt cược 5.000.000 đồng, L đặt cược 1.500.000 đồng, M đặt cược 1.500.000 đồng, C đặt cược 1.000.000 đồng, N đặt cược 1.000.000 đồng. Kết quả, con gà bướm trắng của M1 thắng, S thu tiền bên thua chung cho bên thắng và tiền xâu 500.000 đồng.

- Con gà bông nặng 2,9kg của Phan Văn G đá với con gà điều xanh nặng 3,170kg của tên M1 và Tr, gà bông đeo 1 cựa, gà xanh đeo 2 cựa, đá đồng kèo tỷ lệ 1:1, mỗi bên 13.000.000 đồng. Bên gà bông gồm Giờ đặt cược 2.000.000 đồng, Chai đặt cược 1.000.000 đồng, T đặt cược 2.000.000 đồng, S đặt cược 1.000.000 đồng, T1 đặt cược 1.000.000 đồng và các đối tượng còn lại đặt cược 6.000.000 đồng. Bên gà điều xanh gồm L đặt cược 3.000.000 đồng, M đặt cược 3.000.000 đồng, M1, Tr và đối tượng còn lại đặt cược 7.000.000 đồng. Kết quả, con gà điều xanh của M1 thắng thì S thu tiền bên thua chung bên thắng và thu tiền xâu của M1 450.000 đồng.

- Con gà chuối nặng 2,4kg của Nguyễn Văn L đá với con gà bướm nặng 2,360kg của Trần Văn C, tỷ lệ 9 ăn 10. Bên con gà chuối của L cược 1.000.000 đồng, Trường G cược 1.000.000 đồng, bên con gà bướm của Co cược 1.000.000 đồng, tên Đ cược 1.000.000 đồng nhưng đang băng cựa gà thì bị bắt quả tang.

Số tiền thu giữ như sau:

- Trần Vũ Trường G bị thu giữ 5.500.000 đồng.

- Huỳnh Văn S bị thu giữ 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Văn T trông coi địa điểm đá gà, giải quyết mâu thuẫn, trật tự. Văn T được Trường G, Sảng chia tiền xâu. Văn T mang theo 6.700.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc trận thứ nhất con gà chuối 700.000 đồng với 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhưng đá xáo, không thông qua trọng tài, tỷ lệ cược 7 ăn 10, kết thúc trận đá gà Văn T thắng 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 7.700.000 đồng.

- Lê Văn M, Nguyễn Văn T cảnh giới, quét dọn vệ sinh, cung cấp băng keo, nước cho gà, phục vụ ăn uống được S và Trường G trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/1 ngày, khi bị bắt thu giữ trong người của M số tiền 500.000 đồng và T 50.000 đồng.

- Nguyễn Văn C mang theo 2.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, C đặt cược trận thứ hai tỷ lệ 10 ăn 8, đặt cược con gà bướm trắng 1.000.000 đồng, vừa đặt cược con gà điều xanh 800.000 đồng, đá xáo ngoài 200.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng. C đặt

cược trận con gà bông thông qua trọng tài, kết thúc trận thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.000.000 đồng.

- Phan Văn G mang theo 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, G đặt cược trận thứ ba con gà bông, kết quả thua 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn T1 mang theo 7.300.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, T1 đặt cược trận thứ ba con gà bông, kết quả thua 2.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 5.300.000 đồng.

- Phạm Văn S mang theo 3.200.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng đánh bạc. Sớm đặt cược trận thứ hai con gà điều xanh, đặt cược 400.000 đồng với 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) không qua trọng tài, kết quả thua 400.000 đồng. Sớm tiếp tục đặt cược trận thứ ba con gà bông thông qua trọng tài, kết quả thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.800.000 đồng.

- Phạm Văn T mang theo 1.610.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Tre đặt cược trận thứ ba con gà bông, kết quả thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 610.000 đồng.

- Phan Văn N mang theo 4.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Nhẹ đặt cược trận thứ nhất con gà điều xanh 4.000.000 đồng, kết quả thua 4.000.000 đồng. Nhẹ tiếp tục đặt cược trận thứ hai con gà bướm trắng 1.000.000 đồng với tỷ lệ 8 ăn 10, kết quả thắng 800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 400.000 đồng, số tiền còn lại bị mất lúc bỏ chạy.

- Huỳnh Lộc S mang theo 1.800.000 đồng sử dụng đánh bạc. Sơn đặt cược trận thứ hai con gà điều xanh thông qua trọng tài với tỷ lệ 8 ăn 10, kết quả thua 1.600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 200.000 đồng.

- Trịnh Tấn L mang theo 3.050.000 đồng sử dụng đánh bạc. Lập đặt cược trận thứ hai con gà bướm trắng 1.500.000 đồng, tỷ lệ cược 10 ăn 8, kết quả Lập thắng 1.200.000 đồng. Lập tiếp tục đặt cược trận thứ ba con gà điều xanh 3.000.000 đồng, Lập cá cược riêng (đá xáo) với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) không thông qua trọng tài 1.500.000 đồng tỷ lệ cược 10 ăn 7, kết quả thắng và khi bị bắt thu giữ trong người 6.500.000 đồng, số tiền còn lại bỏ chạy bị mất.

- Nguyễn Văn M mang theo 2.800.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Mạnh đặt cược trận thứ hai con gà bướm trắng 1.500.000 đồng tỷ lệ 10 ăn 8, kết quả thắng 1.200.000 đồng, đặt cược hàng xáo con gà điều xanh trận thứ hai 200.000 đồng với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tỷ lệ đá đồng 1:1, thua cược 200.000 đồng. Mạnh tiếp tục đặt cược trận thứ ba con gà xanh số tiền 3.000.000 đồng, tỷ lệ đá đồng 1:1, kết quả thắng được số tiền 3.000.000 đồng chưa lấy tiền nhờ Lập giữ dùm, khi bị bắt thu giữ trong người 3.800.000 đồng.

- Trần Văn C mang theo số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc trận thứ 4, chuẩn bị đá thì bị phát hiện bắt giữ thu giữ trong người 4.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn L mang theo 2.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc trận thứ 4, chuẩn bị đá thì bị bắt thu giữ trong người 2.400.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc: Phan Văn N, Trung, Mon và các đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng đá gà trận thứ nhất là 14.000.000 đồng; số tiền Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, Huỳnh Lộc S, Mon, Trung và đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đá gà trận thứ hai là 18.000.000 đồng; số tiền Nguyễn Văn C, Phan

Văn G, Nguyễn Văn T, Phạm Văn S, Phan Văn T, Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, tên Mon (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đá gà trận thứ ba là 26.000.000 đồng; tổng số tiền mà Nguyễn Văn L, Trần Văn C, Đệ, Trường G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng để đánh bạc dưới hình thức đá gà thứ tư là 3.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS -TA ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

- Huỳnh Văn S, Trần Vũ Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Lê Văn M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Phan Văn N, Huỳnh Ngọc Sơn, Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, Phan Văn T, Phạm Văn S, Phan Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo **Huỳnh Văn S, Trần Vũ Trường G**, mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo **Nguyễn Thanh T, Lê Văn M** mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo các **Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M** mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù.

5. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 36, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo các **Nguyễn Văn C, Phan Văn N** mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

6. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 36, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt mỗi bị cáo **Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc Sơn, Phan Văn T, Phan Văn G**, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo

Phạm Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây mai chửa kích thước 1,5 x 10cm; 20 cuộn băng keo vải màu trắng; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 01 miếng nhựa mica trong suốt kích thước 70 x 40cm; 01 sim số 0916817518.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.060.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

- Trả lại 1.800.000 đồng cho bị cáo Phạm Văn S, 6.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T, 1.400.000 đồng cho Nguyễn Văn L, 3.500.000 cho Trần Văn C do không sử dụng đánh bạc,

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/01/2021, tại khu phố B, phường B, thành phố T, trong lúc Trần Vũ Trường G, Huỳnh Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Lê Văn M đang tổ chức các trận đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể: Trận giữa bị cáo Phan Văn N cùng đối tượng khác với tổng số tiền cá cược 14.000.000 đồng; trận giữa bị cáo Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, Huỳnh Lộc S và đối tượng khác với tổng số tiền 18.000.000 đồng; trận giữa bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Văn G, Nguyễn Văn T, Phạm Văn S, Phan Văn T, Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M và đối tượng khác với tổng số tiền 26.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Trường G, Săng, Văn T, Mận, Tăng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Nhẹ, Lập, Mạnh, Sơn, Chai, Giờ, Trinh, Sớm, Tre đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức đá gà. Bị cáo Trường G, Săng, là người tổ chức, các bị cáo Văn T, Mận, Tăng giúp sức trong việc trông coi, thu tiền xâu, phục vụ người đến đánh bạc... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò ngang nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Chai, Lập, Mạnh, Nhẹ phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Văn T, Mạnh, Lập có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt, Cơ quan Nhà nước xử lý hành chính, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc hơn.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Trinh, Sơn, Giờ, Tre, Sớm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Sớm được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; Cha của bị cáo Tăng là cựu chiến binh; bị cáo Săng đầu thú, có Cha là thương binh hạng 4 là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo Trường G, Săng có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Các bị cáo Nhẹ, Trinh, Sơn, Chai, Giờ, Tre và Sớm có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe và xét thấy các bị cáo đều là người dân lao động, làm thuê, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[11] Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe.

[12] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, thời gian bị tạm giam các bị cáo Mạnh và Tăng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục nên xử phạt bằng thời hạn tạm giam, không cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[13] Đối với Nguyễn Văn L, Trần Văn C tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Công an thành phố Thuận An đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với các đối tượng tên M1, Tr1, Th, S, H, Đ và các đối tượng khác tham gia tổ chức đánh bạc, đánh bạc nhưng đã chạy thoát, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[14] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

Số tiền 30.060.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Trần Vũ Trường G sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.800.000 đồng của Phạm Văn S, 6.000.000 đồng của Nguyễn Văn T, 1.400.000 đồng của Nguyễn Văn L, 3.500.000 của Trần Văn C không sử dụng đánh bạc nên giao trả lại cho chủ sở hữu.

03 con gà, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đề nghị Cơ quan chức năng tại địa phương tiêu hủy.

03 cây mai chửa kích thước 1,5 x 10cm; 20 cuộn băng keo vải màu trắng; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 01 tấm nhựa mica trong suốt kích thước 70 x 40cm; 01 sim số 0916817518; 19 cặp cửa kim loại sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với số tiền đặt để đảm bảo cho các bị cáo xử lý như sau:

Các bị cáo S, Trường G bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên sẽ được xử lý theo quy định tại c khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn S.

- Điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Vũ Trường G.

- Điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

- Điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn M.

- Điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Phan Văn N.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc Sơn, Phan Văn T, Phan Văn G.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn S.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo:

- Huỳnh Văn S, Trần Vũ Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh T, Lê Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Phan Văn N, Nguyễn Văn M, Trịnh Tấn L, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc Sơn, Nguyễn Văn C, Phan Văn G, Phan Văn T, Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (18/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn S 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Vũ Trường G 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (18/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Trường G 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tăng nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mận nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Trịnh Tấn L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Tấn L 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2022, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.10. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn N 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.11. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Sơn 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Ngọc Sơn 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.12. Xử phạt bị cáo Phan Văn G 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn G 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.13. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.14. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn S 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Huỳnh Văn S cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Trần Vũ Trường G cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo: Phan Văn N, Huỳnh Lộc S, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Phan Văn G cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Văn T, Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, nếu người bị xử phạt cải tạo không giam giữ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì sẽ bị xử lý theo Điều 105 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 30.060.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 cây mai chừa kích thước 1,5 x 10cm; 20 cuộn băng keo vải màu trắng; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 01 tấm nhựa mica trong suốt kích thước 70 x 40cm; 01 sim số 0916817518; 19 cặp cựa kim loại.

- Trả lại 1.800.000 đồng cho bị cáo Phạm Văn S, 6.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T, 1.400.000 đồng cho ông Nguyễn Văn L, 3.500.000 cho ông Trần Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 và Ủy nhiệm chi số 02 ngày 08/3/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về xử lý Quyết định đặt để đảm bảo:

Hủy các Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 09 ngày 09/3/2021 đối với bị cáo Huỳnh Văn S và số 15 ngày 15/4/2021 đối với bị cáo Trần Vũ Trường G, trả lại số tiền đã đặt bảo đảm theo quy định.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo, bị phạt cải tạo không giam giữ cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi